



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/12/2025

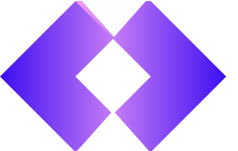
“Điểm cân bằng”...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

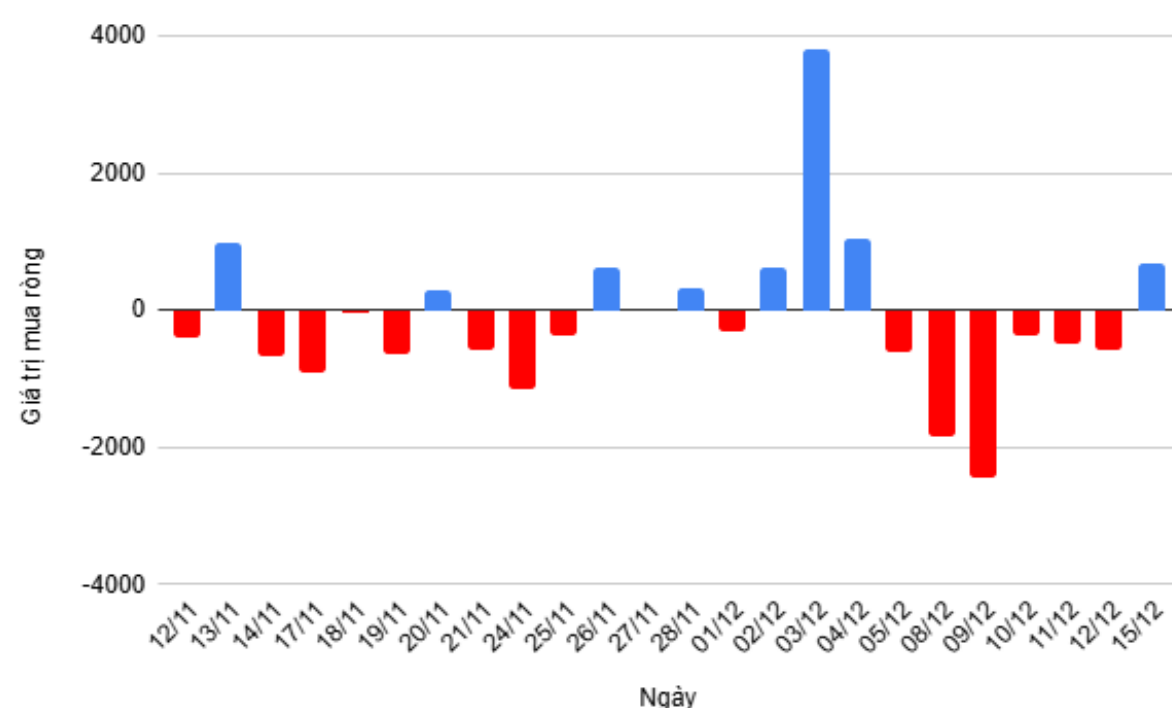




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 15/12 tiếp tục ghi nhận trạng thái giằng co và rung lắc nhẹ khi tâm lý thận trọng vẫn chi phối sau nhịp giảm mạnh trước đó. VN-Index có nhịp hồi phục trong phiên sáng lên vùng 1.665 điểm nhưng nhanh chóng suy yếu khi lực cầu thiếu lan tỏa, khiến chỉ số lùi dần và đóng cửa giảm nhẹ **0,88 điểm (-0,05%)** về mức **1.646,01** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 126 mã tăng giá, 60 mã giữ giá tham chiếu và 188 mã giảm giá. Thanh khoản tiếp tục suy giảm mạnh cho thấy dòng tiền vẫn đứng ngoài quan sát.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm dầu khí giao dịch bùng nổ với BSR tăng trần, PVD, PVT, PVS tăng trên 2%, góp phần “giữ nhịp” cho thị trường chung.
- Nhóm chứng khoán** phân hóa nghiêng về chiều tăng với TCX tăng 6,6%, VCI tăng 2%, SSI, HCM, VND tăng hơn 1%; trong khi VPX giảm 4%, DSC, ORS giảm giá.
- Nhóm ngân hàng** thận trọng hơn khi chỉ VPB tăng 3,6%, STB tăng 1,7%, còn MBB, EIB, HDB, VIB, SHB tiếp tục giảm.
- Diễn biến trái chiều** tại nhóm bất động sản: VRE tăng 5,3%, CRV, SJS, VPI tăng hơn 3% còn VIC giảm 0,8%, VHM giảm 1,7%, KDH, PDR, NLG, TCH giảm 3-5%. Khu công nghiệp có KBC, PHR, SZC tăng giá còn SIP, NTC giảm giá.
- Trạng thái kém khả quan** tại nhóm Hàng & Dịch vụ công nghiệp, Xây dựng & VLXD, Bán lẻ, Du lịch với GEX, GEE, CII, VGC, BMP, MWG, DGW, VPL đều mất điểm.
- Đánh giá:** VN-Index cho thấy dấu hiệu chững lại khi tiếp cận vùng hỗ trợ 1.640-1.650 điểm, tuy nhiên xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về giằng co và rung lắc do dòng tiền yếu và tâm lý dè chừng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành cây nến xanh Doji sau khi giảm về vùng tích lũy 1.640-1.680 cho thấy nhịp hồi kỹ thuật được thúc đẩy tại vùng hỗ trợ này. Khối lượng giao dịch giảm so với trung bình 20 phiên thể hiện dòng tiền vẫn thận trọng đứng ngoài. MACD histogram tiếp tục mở rộng phần âm, RSI ở ngưỡng 39 trên mức quá bán cho thấy dư địa giảm của thị trường vẫn còn hiện hữu.
- Kịch bản 1 (60%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.650-1.670 điểm (MA40).
- Kịch bản 2 (40%)** VN-Index tiếp tục điều chỉnh về 1600 - 1.620 điểm (đáy cũ - hỗ trợ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên quản trị rủi ro.
- MUA Hạn chế mua mới**, ưu tiên quan sát phản ứng của thị trường quanh vùng hỗ trợ. Nhà đầu tư có thể mua thăm dò tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh nhẹ, tập trung vào Ngân hàng, Chứng khoán đã chiết khấu sâu và kiểm định các vùng MA100-MA200 với áp lực bán suy yếu. Bên cạnh đó, có thể theo dõi các cổ phiếu phòng thủ hoặc duy trì dòng tiền tốt như dầu khí, tiện ích, đầu tư công. Không mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật nhanh.
- BÁN** Tiếp tục giảm tỷ trọng hoặc thoát vị thế đối với các cổ phiếu yếu, gây trend trung hạn, đặc biệt là nhóm Bất động sản midcap, các cổ phiếu đã thủng nền tích lũy nhiều tháng.....



Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 15/12/2025	63.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	56-58
• Giá chốt lời	64-65
• Giá cắt lỗ	60
• Vốn hóa (tỷ đồng)	10,826.72
• SLCP lưu hành (cp)	171,038,220
• KLGD BQ 10 phiên	207,310
• Giá sổ sách	23,5
• EPS hiện tại	5.88
• P/E	10.76

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Động lực tăng trưởng từ dự án công và BĐS dân dụng.

- Triển vọng năm 2026 của Nhựa Tiền Phong được đánh giá tích cực khi Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, với quy mô dự kiến trên 1,08 triệu tỷ đồng, cao hơn rõ rệt so với năm 2025. Trọng tâm giải ngân hướng vào các dự án hạ tầng và cấp thoát nước, qua đó tạo lực cầu ổn định cho nhóm vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản dân dụng phục hồi với nhiều dự án nhà ở và khu đô thị được tái khởi động. Sự cộng hưởng giữa đầu tư công lan tỏa và BĐS dân dụng khởi sắc sẽ củng cố nhu cầu tiêu thụ ống nhựa. Nhờ vậy, NTP có cơ sở duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững trong năm 2026.

Biên lợi nhuận neo cao nhờ kỳ vọng giá hạt nhựa tiếp tục duy trì mức thấp.

- BLN của NTP được kỳ vọng duy trì ở mức cao nhờ mặt bằng giá hạt nhựa đầu vào tiếp tục thấp. Nhu cầu nhựa toàn cầu suy yếu, đặc biệt do thị trường bất động sản Trung Quốc phục hồi chậm, trong khi công suất sản xuất gia tăng đã tạo trạng thái dư cung, kéo giá hạt nhựa PVC giảm sâu. Cùng với đó, giá dầu – yếu tố định hướng chi phí nguyên liệu – nhiều khả năng đi ngang ở vùng thấp trước áp lực nguồn cung từ OPEC và các nhà sản xuất ngoài khối. Trong năm 2025, giá hạt nhựa đầu vào của NTP giảm khoảng 4% so với cùng kỳ, riêng PVC giảm tới 18%, mức thấp nhất trong một thập kỷ. Tận dụng xu hướng này, NTP chủ động tăng dự trữ nguyên liệu khoảng 50 nghìn tấn, giúp tối ưu giá vốn và cải thiện biên lợi nhuận gộp lên khoảng 31% (+3 điểm % svck). Nhờ đó, doanh nghiệp vừa duy trì chính sách giá cạnh tranh để mở rộng thị phần, vừa bảo toàn hiệu quả lợi nhuận.

Biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ hưởng lợi từ giá bán và chi phí đầu vào ổn định.

- NTP duy trì vị thế dẫn đầu ngành ống nhựa về quy mô và thị phần trong nhiều năm. Doanh nghiệp sở hữu cơ cấu tài chính rất lành mạnh, với không có nợ vay dài hạn trong 3 năm liên tiếp, chỉ sử dụng vay ngắn hạn phục vụ vốn lưu động. Tiền và tương đương tiền đạt khoảng 2.900 tỷ đồng, chiếm 42% tổng tài sản, trong khi tỷ lệ tiền mặt ròng trên tổng tài sản đạt 13%. Chu kỳ vốn lưu động duy trì ổn định và cải thiện nhẹ, phản ánh hiệu quả quản trị vốn tốt. Trên nền tảng tài chính vững chắc, NTP được kỳ vọng duy trì chính sách cổ tức năm 2026 tương tự năm trước, gồm 25% tiền mặt và 20% cổ phiếu, qua đó gia tăng sức hấp dẫn dài hạn cho cổ phiếu.
- **Kết quả kinh doanh tích cực.** Q3/2025, doanh thu đạt 1.610 tỷ đồng (+34% YoY) và LNST đạt 258 tỷ đồng (+50% YoY), chủ yếu nhờ hoạt động xây dựng trong nước hồi phục, thúc đẩy nhu cầu ống nhựa.
- **Phân tích kỹ thuật.** NTP đi ngang, động lượng yếu và thanh khoản thấp, cần chờ tín hiệu bứt phá rõ ràng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
2	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
3	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
4	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
5	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
6	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%
7	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
8	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
9	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
10	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
11	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
12	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
13	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
14	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
15	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
16	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
17	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
18	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
19	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
20	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
21	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%



Danh mục mở mới

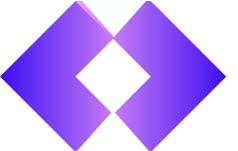
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	65.3	25%	-5.36%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	83	25%	-2.24%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	93.8	25%	-1.26%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
11	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%



Thị trường thế giới

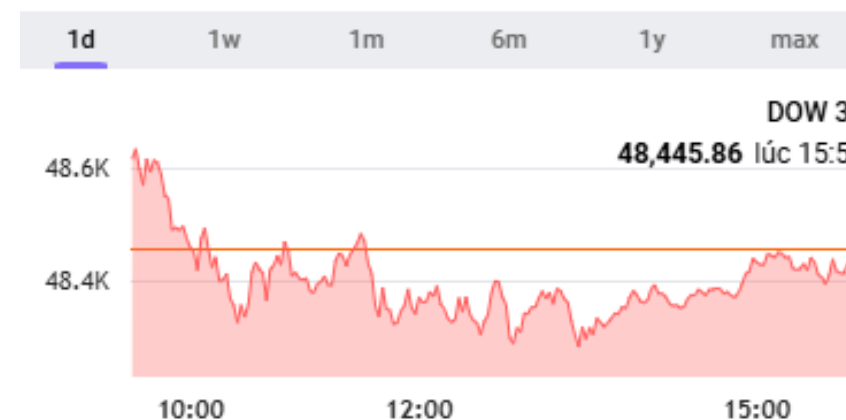
- **Nhà đầu tư chờ các báo cáo kinh tế, Phố Wall chốt phiên đầu tuần giảm điểm.** Khép phiên ngày 15/12, Chỉ số Dow Jones giảm 41,49 điểm, tương đương 0,09%, xuống 48.416,56 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 10,9 điểm, tương đương 0,16%, xuống 6.816,51 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 137,76 điểm, tương đương 0,59%, xuống 23.057,41 điểm.
- **Thâm hụt thương mại Mỹ chạm đáy 5 năm nhờ xuất khẩu vàng.** Trong tháng 9, thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ giảm mạnh 11% xuống 52,8 tỷ USD, mức thấp nhất kể từ năm 2020 và thấp hơn nhiều so với dự báo. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng đột biến của xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vàng của khu vực tư nhân. Diễn biến này giúp cải thiện triển vọng tăng trưởng GDP quý 3, với dự báo của Fed Atlanta được nâng lên 3,6%. Tuy nhiên, các chuyên gia lưu ý đóng góp từ xuất khẩu vàng mang tính nhất thời và không phản ánh xu hướng dài hạn của thương mại Mỹ.

Thị trường trong nước

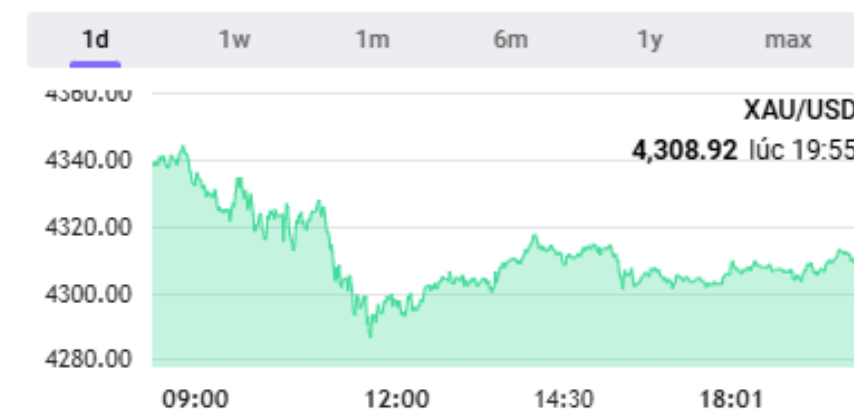
- **NHNN bơm ròng gần 13.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo trên 7%.** Trong tuần 8-12/12, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng gần 13.000 tỷ đồng qua thị trường mở nhằm hỗ trợ thanh khoản, trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng neo cao trên 7%. Áp lực thanh khoản gia tăng do tăng trưởng tín dụng cao hơn nhiều so với huy động, khiến lãi suất thị trường 2 duy trì ở mức cao và có thể kéo dài đến cận Tết. NHNN đồng thời triển khai hoán đổi ngoại tệ để ổn định thị trường tiền tệ và hỗ trợ nguồn vốn cuối năm.
- **Giá USD tự do giảm rất mạnh.** Giá USD tự do trong nước tiếp tục giảm mạnh, mất hơn 300 đồng từ đầu tháng 12 và khoảng 600 đồng so với vùng đỉnh giữa tháng 11, phản ánh sức ép tỉ giá đang hạ nhiệt rõ rệt. Tỉ giá trung tâm và giá USD tại các ngân hàng thương mại đồng loạt đi xuống, duy trì xu hướng giảm từ đầu tháng. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh đồng USD quốc tế suy yếu, khi chỉ số DXY lùi về mức thấp nhất trong gần 2 tháng sau động thái cắt giảm lãi suất của FED. Bên cạnh đó, nguồn cung ngoại tệ trong nước được kỳ vọng dồi dào hơn nhờ xuất khẩu và kiều hối cuối năm.

Thị trường hàng hóa

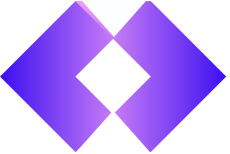
- **Vàng thế giới dao động trên mốc 4,300 USD.** Giá vàng thế giới thu hẹp đà tăng trong phiên ngày 15/12 sau khi xuất hiện những tiến triển trong các cuộc đàm phán then chốt giữa quan chức Mỹ và Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskiy, trong khi giới giao dịch chờ đợi các số liệu quan trọng về thị trường lao động Mỹ. Giá vàng giao ngay tăng 0.2% lên 4,309.82 USD/oz, sau khi tăng hơn 1% vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ chốt phiên tăng 0.2%, lên 4,335.2 USD/oz. Giới giao dịch hiện chờ đợi báo cáo việc làm phi nông nghiệp của Mỹ cùng với số liệu bán lẻ, dự kiến công bố vào ngày 16/12, để có thêm tín hiệu về lộ trình chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Theo công cụ FedWatch của CME, thị trường hiện đang định giá 78% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 1/2026.



🇺🇸 Dow 30	48,416.56	-41.49 / -0.09%	🕒
🇺🇸 Dow 30 Futures	48,379.80	-36.90 / -0.08%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	24,972.80	-94.50 / -0.38%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,804.00	-12.50 / -0.18%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	49,712.00	-456.11 / -0.91%	🕒
🇨🇳 Shanghai	3,867.92	-21.42 / -0.55%	🕒
🇦🇺 Hang Seng	25,628.88	-347.91 / -1.34%	🕒
🇰🇷 KOSPI	4,050.92	-39.67 / -0.97%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	9,751.31	+102.28 / +1.06%	🕒
🇬🇧 FTSE 100 Futures	9,791.00	+105.50 / +1.09%	🕒



XAU/USD	4,308.22	+2.93 / +0.07%
Gold	4,336.25	+1.05 / +0.02%
Copper	5.3980	-0.0090 / -0.17%
Brent Oil	60.360	-0.760 / -1.24%
London Sugar	426.40	-3.00 / -0.7%
Crude Oil WTI	56.500	-0.170 / -0.3%
Platinum	1,805.75	-9.85 / -0.54%
London Coffee	3,854.00	-82.00 / -2.08%
US Wheat	520.75	0.00 / 0%
US Corn	439.75	+0.25 / +0.06%



VPB: VPBank phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu '4 không'.

- VPBank tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu khi phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu VPB12516, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 6,5%/năm, nâng tổng giá trị phát hành trong cuối năm 2025 lên 4.500 tỷ đồng. Nguồn vốn thu được chủ yếu phục vụ cho vay bán lẻ, mua nhà và khách hàng doanh nghiệp trong giai đoạn cuối 2025 – đầu 2026. Song song đó, KQKD quý III/2025 ghi nhận tăng trưởng đột biến, với LNST hợp nhất đạt gần 7.364 tỷ đồng, tăng 76,8% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ thu nhập lãi thuần, dịch vụ và tự doanh chứng khoán.

SCS: Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn sắp chi hơn 237 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 1/2025.

- CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCS) dự kiến tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 25%, tương đương 2.500 đồng/cp, với ngày đăng ký cuối cùng 22/12/2025 và ngày thanh toán 26/1/2026, tổng giá trị chi trả khoảng 237,2 tỷ đồng. Trong đó, Gemadept và ACV lần lượt ước thu về 85,3 tỷ đồng và 34,9 tỷ đồng tiền cổ tức. Về KQKD, 9 tháng 2025, SCS ghi nhận doanh thu 869,6 tỷ đồng (+17,1% YoY) và LNTT 704,6 tỷ đồng (+19,3%), hoàn thành 81,9% kế hoạch lợi nhuận năm.

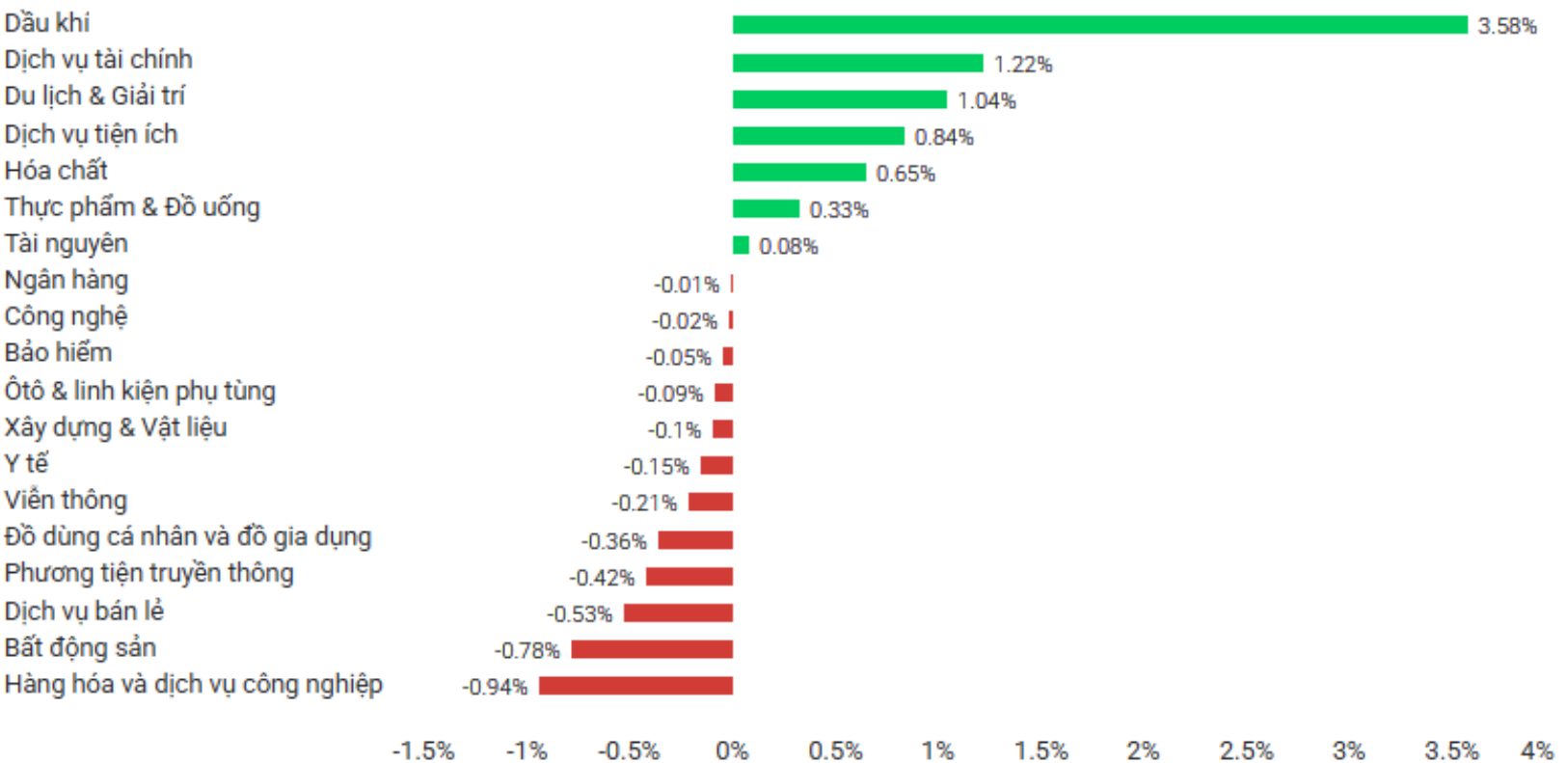
VHM: Vinhomes chuyển nhượng công ty đầu tư dự án Vinhomes Ocean Park 3.

- Vinhomes (VHM) vừa công bố chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đại An, khiến doanh nghiệp này không còn là công ty con của Vinhomes kể từ ngày 12/12/2025. Công ty Đại An là pháp nhân gắn liền với dự án Vinhomes Ocean Park 3 (The Crown), còn gọi là Khu đô thị Đại An tại Hưng Yên. Dự án có quy mô gần 294 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 1,4 tỷ USD (hơn 32.000 tỷ đồng). Ocean Park 3 là mảnh ghép cuối cùng trong siêu quần thể đô thị biển 1.200 ha của Vinhomes, được tập đoàn hoàn tất mua lại trong giai đoạn 2019–2020.

BMS: Chứng khoán Bảo Minh muốn tiếp tục triển khai niêm yết trên HoSE.

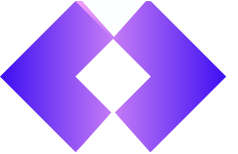
- Chứng khoán Bảo Minh (BMS) dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/1/2026 để thông qua việc tiếp tục triển khai niêm yết cổ phiếu trên HoSE và kiện toàn nhân sự. Đại hội sẽ miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT và 2 thành viên Ban Kiểm soát, đồng thời bầu bổ sung các nhân sự thay thế. Trước đó, BMS đã phát hành riêng lẻ 125 triệu cổ phiếu, thu về 1.250 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 2.039 tỷ đồng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
C32	27.55	1.80 (6.99%)	4.25	HID	7.87	-0.59 (-6.97%)	1.65
QCG	18.80	1.20 (6.82%)	33.25	VPL	78.80	-5.90 (-6.97%)	116.33
VDP	50.20	3.20 (6.81%)	3.07	HII	6.44	-0.48 (-6.94%)	6.39
BSR	14.40	0.90 (6.67%)	161.87	VTB	18.50	-1.35 (-6.80%)	0.16
TCX	46.75	2.90 (6.61%)	210.02	ICT	18.10	-1.30 (-6.70%)	2.73



Quỹ FTSE ETF & VNM ETF – Hoàn tất cơ cấu danh mục ngày 19/12/2025.

- Việc hai quỹ ETF ngoại lớn gồm FTSE ETF và VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục định kỳ luôn thu hút sự chú ý mạnh mẽ từ thị trường, bởi quy mô vốn lớn và mức độ ảnh hưởng rộng của dòng tiền ETF lên biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Đợt cơ cấu lần này phản ánh sự điều chỉnh của các quỹ theo các tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và mức độ đáp ứng chuẩn chỉ số tham chiếu, qua đó định hướng lại hoạt động mua – bán của dòng vốn tổ chức nước ngoài trong giai đoạn tới.

CPI – Anh – công bố ngày 17/12/2025.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là thước đo trọng yếu phản ánh mức biến động giá hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng tại Anh phải chi trả, qua đó thể hiện trực tiếp sức ép lạm phát trong nền kinh tế. Diễn biến CPI cung cấp cơ sở quan trọng để Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đánh giá dư địa điều chỉnh chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Nếu CPI hạ nhiệt, kỳ vọng nói lỏng hoặc duy trì lãi suất ở mức thấp hơn có thể được củng cố, hỗ trợ tâm lý thị trường. Ngược lại, CPI tăng mạnh trở lại có thể làm gia tăng áp lực lạm phát và buộc BoE cân nhắc tiếp tục lập trường thắt chặt.

ECB – Châu Âu – họp chính sách tiền tệ ngày 18/12/2025.

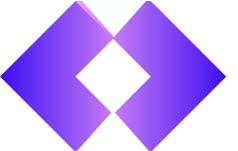
- Cuộc họp chính sách tiền tệ của ECB là sự kiện quan trọng định hình hướng đi lãi suất và biện pháp hỗ trợ kinh tế của khu vực đồng euro. Các tín hiệu từ ECB giúp thị trường đánh giá triển vọng lạm phát và mức độ nói lỏng hay thắt chặt trong thời gian tới. Nếu ECB phát đi thông điệp mềm mỏng, kỳ vọng giảm lãi suất sẽ được củng cố và hỗ trợ tâm lý thị trường. Ngược lại, lập trường cứng rắn có thể làm gia tăng lo ngại về lạm phát và gây áp lực lên các thị trường tài sản.

GDP (Final) – Mỹ – công bố ngày 19/12/2025.

- Báo cáo GDP cuối cùng của Mỹ là chỉ số kinh tế then chốt, phản ánh tốc độ tăng trưởng thực tế của nền kinh tế trong quý và cung cấp căn cứ quan trọng để đánh giá sức mạnh tiêu dùng, đầu tư và hoạt động sản xuất. Diễn biến GDP giúp thị trường định hình kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt liên quan đến triển vọng lãi suất. Nếu tăng trưởng cải thiện hoặc cao hơn dự báo, áp lực duy trì chính sách thắt chặt có thể gia tăng; ngược lại, số liệu yếu đi sẽ củng cố kỳ vọng Fed nói lỏng.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	YBM	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
2	YBM	HOSE	02/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
3	CHS	UPCoM	02/12/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
4	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
5	PRE	HNX	02/12/25	22/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
6	TKA	UPCoM	02/12/25	15/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 134.4 đồng/CP
7	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	GND	UPCoM	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	PDV	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
10	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
11	VGP	HNX	03/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
12	IDC	HNX	03/12/25	23/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	GDW	HNX	04/12/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 986 đồng/CP
15	NBW	HNX	05/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 282.149 đồng/CP
16	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	VGG	UPCoM	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	SSI	HOSE	08/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	THG	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	DRL	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
21	DCH	UPCoM	09/12/25	29/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	VTR	UPCoM	09/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
23	PVM	UPCoM	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	TVT	HOSE	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	BCF	HNX	15/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
26	HTG	HOSE	18/12/25	19/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
27	SIV	UPCoM	19/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
29	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
30	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009